

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST

Ngày: 21-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Văn.
2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Đình Hữu Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Mai Văn Nh (S), sinh năm 2003, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: ấp C D, xã H Th, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Nơi tạm trú: Ô2/91, khu phố R S, thị trấn G D, huyện G D, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không có. Con ông: Mai Văn Đ và bà: Nguyễn Thị Tuyết M, Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị tạm giữ ngày 06/12/2022, bị tạm giam ngày 12/12/2022. Có mặt.

- Bị hại: Chị Đoàn Vân A, sinh năm: 2003. Địa chỉ: Ấp Chánh, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, Tây Ninh. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Phạm Thị Kim D – Chi nhánh văn phòng Luật sư Hằng Nguyễn thuộc đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Khu phố R S, thị trấn G D, huyện G D, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2021, trong quá trình làm việc chung, Mai Văn Nh và chị Đoàn Vân A nảy sinh tình cảm yêu thương và quan hệ tình dục với nhau 01 lần tại nhà của chị A vào tháng 02/2021. Trong lúc quan hệ tình dục, Nh lén lút dùng điện thoại di động ghi hình lại. Đến tháng 6/2021, chị A không còn tình cảm nên chủ động chia tay Nh.

Đến khoảng tháng 9/2021, do không có việc làm và không có tiền tiêu xài nên Nh nảy sinh ý định nhắn tin điện thoại đe dọa, ép buộc chị A phải đưa tiền cho Nh, nếu không đồng ý thì Nh sẽ đăng đoạn video quay cảnh quan hệ tình dục của Nh và chị A lên mạng xã hội Facebook. Do sợ bị ảnh hưởng đến danh dự và hạnh phúc gia đình nên chị A thực hiện theo yêu cầu của Nh. Cụ thể:

- Từ khoảng tháng 9/2021 đến tháng 4/2022, chị A đưa tiền trực tiếp cho bị can Nh được 04 lần, mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, tổng số tiền là 8.000.000 đồng.

- Từ ngày 12/5/2022 đến ngày 10/11/2022, Nh không nhận tiền trực tiếp từ chị A mà yêu cầu chị A 08 lần chuyển tiền vào tài khoản số 050134390491 mang tên Nguyễn Thị Tuyết M (là mẹ của Nh) nhưng Nh sử dụng với tổng số tiền 7.900.000 đồng.

- Đến ngày 05/12/2022, Nh tiếp tục nhắn tin yêu cầu chị A đưa 3.500.000 đồng thì sẽ xóa đoạn video nên chị A nói lại sự việc cho mẹ ruột là bà Vương Thị Chỉ biết. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nh điều khiển xe mô tô biển số 70F1-268.99 đến nhà chị A thì bị Công an xã Hiệp Thạnh mời về trụ sở làm việc.

Ngoài ra, cùng với thủ đoạn nêu trên, trong thời gian từ tháng 5/2022 đến tháng 9/2022, Nh ép buộc chị A miễn cưỡng cho Nh giao cầu tổng cộng 05 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào một ngày trong tháng 5/2022, Nh nhắn tin yêu cầu chị A đến nhà của Nh thuộc khu phố R S, thị trấn G D, huyện G D, để cho Nh giao cầu. Khoảng 13 giờ cùng ngày, chị A đến nhà của Nh thì chỉ có một mình Nh ở nhà. Nh đưa chị A vào phòng ngủ và thực hiện hành vi giao cầu với chị A.

- Lần thứ hai: Vào một ngày trong tháng 6/2022, Nh nhắn tin yêu cầu chị A đến nhà của Nh và thực hiện hành vi giao cầu với chị A.

- Lần thứ ba: Vào một ngày trong tháng 7/2022, Nh nhắn tin yêu cầu chị A đến Văn phòng ấp Chánh, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, rồi thực hiện hành vi giao cầu với chị A.

- Lần thứ tư: Vào một ngày trong tháng 8/2022, Nh tiếp tục nhắn tin yêu cầu Chị Vân A đến Văn phòng ấp Chánh, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, rồi thực hiện hành vi giao cấu với chị A.

- Lần thứ năm: Vào một ngày trong tháng 9/2022, Nh nhắn tin yêu cầu chị A đến quán cà phê sân vườn Hương Tràm thuộc khu phố R S, thị trấn G D, huyện G D, rồi thực hiện hành vi giao cấu với chị A.

Quá trình điều tra, Nh đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; tự nguyện khai nhận các lần phạm tội trước; phạm tội vì động cơ đê hèn; phạm tội 02 lần trở lên đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 01 ngày 04/01/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Đoàn Vân A mang trình rách cũ vị trí 03 giờ, 08 giờ; hiện tại không phát hiện có thai.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bản thống kê kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị A yêu cầu bồi thường 15.900.000 đồng tiền bị chiếm đoạt và 18.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Nh đã bồi thường 15.900.000 đồng tiền chiếm đoạt, nhưng chưa bồi thường tiền tổn thất tinh thần.

Về kê biên tài sản: Do Nh không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Văn Nh thừa nhận hành vi phạm tội, vật chứng bị thu giữ như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSGD, ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, truy tố bị cáo Mai Văn Nh về tội “*Cưỡng dâm*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 143 và điểm b khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1 điều 52, điểm b khoản 2 Điều 143, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn Nh mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù về tội “*Cưỡng dâm*”.

Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52, điểm b khoản 2 Điều 170, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn Nh mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Văn Nh phải chấp hành mức án từ 8-9 năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giữ bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vân A yêu cầu bồi thường 15.900.000 đồng tiền bị chiếm đoạt và 18.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Bị cáo Nh đồng ý và đã

bồi thường 15.900.000 đồng tiền chiếm đoạt nhưng chưa bồi thường tiền tổn thất tinh thần .

Ghi nhận: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết M không yêu cầu bị cáo Nh trả lại số tiền 15.900.000 đồng tiền bà Mai nộp tiền bồi thường thay cho bị cáo Nh.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, bà Phạm Thị Kim D trình bày: Thống nhất cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu về tội danh và điều luật áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường 15.900.000đồng. Bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại 18.000.000đồng tiền tổn thất tinh thần.

Bị hại thống nhất như lời trình bày của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, không bổ sung gì thêm.

Bị cáo Mai Văn Nh nói lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng: Lời khai của bị cáo Mai Văn Nh tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng tháng 01/2021, trong quá trình làm việc chung, Mai Văn Nh và chị Đoàn Vân A nảy sinh tình cảm yêu thương và quan hệ tình dục với nhau 01 lần tại nhà của chị A vào tháng 02/2021. Trong lúc quan hệ tình dục, Nh lén lút dùng điện thoại di động ghi hình lại, sau đó nhắn tin đe dọa, ép buộc chị A phải đưa tiền cho Nh, nếu không đồng ý thì Nh sẽ đăng đoạn video quay cảnh quan hệ tình dục của Nh và chị A lên mạng xã hội Facebook. Do sợ bị ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm nên chị A thực hiện theo yêu cầu của Nh (bút lục 84-85; 87-90; 92-102;188- 192), cụ thể:

- Từ khoảng tháng 9/2021 đến tháng 4/2022, chị A đưa tiền trực tiếp cho bị can Nh được 04 lần, mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, tổng số tiền là 8.000.000 đồng.

- Từ ngày 12/5/2022 đến ngày 10/11/2022, Nh không nhận tiền trực tiếp từ chị A mà yêu cầu chị A 08 lần chuyển tiền vào tài khoản số 050134390491 mang tên Nguyễn Thị Tuyết M (là mẹ của Nh) nhưng Nh sử dụng với tổng số tiền 7.900.000 đồng .

- Đến ngày 05/12/2022, Nh tiếp tục nhắn tin yêu cầu chị A đưa 3.500.000 đồng thì sẽ xóa đoạn video nên chị A nói lại sự việc cho mẹ ruột là bà Vương Thị Chỉ biết. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nh điều khiển xe mô tô biển số 70F1-268.99 đến nhà chị A thì bị Công an xã Hiệp Thạnh mời về trụ sở làm việc.

Ngoài ra, cùng với thủ đoạn nêu trên, trong thời gian từ tháng 5/2022 đến tháng 9/2022, Nh ép buộc chị A miễn cưỡng cho Nh giao cầu tổng cộng 05 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào một ngày trong tháng 5/2022, Nh nhắn tin yêu cầu chị A đến nhà của Nh thuộc khu phố R S, thị trấn G D, huyện G D, để cho Nh giao cầu. Khoảng 13 giờ cùng ngày, chị A đến nhà của Nh thì chỉ có một mình Nh ở nhà. Nh đưa chị A vào phòng ngủ và thực hiện hành vi giao cầu với chị A.

- Lần thứ hai: Vào một ngày trong tháng 6/2022, Nh nhắn tin yêu cầu chị A đến nhà của Nh và thực hiện hành vi giao cầu với chị A.

- Lần thứ ba: Vào một ngày trong tháng 7/2022, Nh nhắn tin yêu cầu chị A đến Văn phòng ấp Chánh, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, rồi thực hiện hành vi giao cầu với chị A.

- Lần thứ tư: Vào một ngày trong tháng 8/2022, Nh tiếp tục nhắn tin yêu cầu Chị Vân A đến Văn phòng ấp Chánh, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, rồi thực hiện hành vi giao cầu với chị A.

- Lần thứ năm: Vào một ngày trong tháng 9/2022, Nh nhắn tin yêu cầu chị A đến quán cà phê sân vườn Hương Tràm thuộc khu phố R S, thị trấn G D, huyện G D, rồi thực hiện hành vi giao cầu với chị A.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 01 ngày 04/01/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Đoàn Vân A mang trình rách cũ vị trí 03 giờ, 08 giờ; hiện tại không phát hiện có thai.

Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Mai Văn Nh phạm tội “*Cưỡng dâm*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 143 và điểm b khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và sự hoạt động bình thường của mạng viễn thông, làm mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, mới có tác dụng răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nh dùng clip quay cảnh quan hệ tình dục của bị cáo và bị hại uy hiếp tinh thần bị hại để cưỡng đoạt tài sản tổng cộng 13 lần với tổng số tiền 19.400.000 đồng dùng làm nguồn sống chính, hành vi của bị cáo mang tính chất chuyên nghiệp. Đồng thời với thủ đoạn trên, bị cáo uy hiếp tinh thần buộc bị hại phải 5 lần miễn cưỡng giao cấu với bị cáo nhằm thỏa mãn dục vọng cá nhân của bị cáo, bị cáo phạm tội với động cơ đê hèn.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội vì động cơ đê hèn và phạm tội từ 2 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng tại điểm đ, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nh có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát, vì hành vi của bị cáo đã bị tố giác ngày 06/12/2022 (bút lục 27-38) đến ngày 09/12/2022 cơ quan Công an mời bị cáo đến làm việc theo đơn tố giác tội phạm bị cáo mới khai báo (bút lục 94-95) nên không được xem là tự nguyện khai báo các lần phạm tội trước.

Nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đối với bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy A33 G5, màu đen số Sơ ri RFCT70KPWEH đã qua sử dụng của bị cáo Mai Văn Nh có đoạn video 3 phút 57 giây ghi hình quan hệ tình dục và tin nhắn đe dọa ép đưa tiền và quan hệ tình dục của bị cáo Mai Văn Nh đối với Chị Vân A. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Thẻ thanh toán ngân hàng Sacombank, số tài khoản 050134390491 tên Nguyễn Thị Tuyết M cho bị cáo mượn, bà Mai không biết việc bị cáo mượn để yêu cầu bị hại chuyển tiền, cần trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết M là phù hợp với Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Một áo mưa màu xanh là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Tuyết M không yêu cầu bị cáo Nh trả lại số tiền 15.900.000 đồng tiền bà Mai nộp tiền bồi thường thay cho bị cáo Nh nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai văn Nh phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn Nh phạm tội “Cưỡng dâm” và “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 143 và điểm b khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

1. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1 điều 52 điểm b khoản 2 Điều 143, Bộ luật hình sự. xử phạt bị cáo Mai Văn Nh mức án 04 (bốn) năm tù về tội “*Cưỡng dâm*”.

2. Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52, điểm b khoản 2 Điều 170, Bộ luật hình sự. xử phạt bị cáo Mai Văn Nh mức án 05 (năm) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Văn Nh phải chấp hành mức án 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 06/12/2022.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 592 Bộ luật dân sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy A33 G5, màu đen số Sơ ri RFCT70KPWEH đã qua sử dụng của bị cáo Mai Văn Nh.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết M 01 Thẻ thanh toán ngân hàng Saconbank, số tài khoản 050134390491 mang tên Nguyễn Thị Tuyết M .

Tịch thu tiêu hủy 01 áo mưa màu xanh không còn giá trị sử dụng thu của bị cáo Mai Văn Nh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Văn Nh đã hoàn trả 15.900.000 đồng tiền chiếm đoạt cho Chị Vân A. Chị Vân không yêu cầu giải quyết không đặt ra giải quyết.

Ghi nhận bị cáo Nh đồng ý bồi thường 18.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần cho bị hại chị Đoàn Vân A .

Ghi nhận: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết M không yêu cầu bị cáo Nh trả lại số tiền 15.900.000 đồng, tiền bà Mai bồi thường thay cho bị cáo Nh.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Văn Nh phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự.

5. Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Mỹ Hiệp**